

### THÔNG BÁO

Về việc giảm mức thu phí thẩm định một số thủ tục hành chính theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

Thực hiện Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022, Sở Công Thương tiếp tục giảm mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
			THU 50% MỨC PHÍ
1.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
3.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
5.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
	điều kiện bán lẻ xăng dầu	doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
7.	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
9.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
10.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
11.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
12.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
15.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
16.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
17.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
18.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
19.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
		điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
21.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
22.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.
23.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.
24.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
26.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
27.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.</li> </ul>
28.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.</li> </ul>
29.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> </ul>
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> </ul>
31.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thành phố và các thị xã: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> <li>- Tại các huyện: 300.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</li> </ul>
32.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tổ chức, doanh nghiệp:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt.</li> <li>+ Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt.</li> <li>- Đối với hộ kinh doanh:</li> <li>+ Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Phí theo quy định	Phí sau khi giảm
		+ Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.	+ Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.
33.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 600.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 400.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 200.000 đồng/lượt.	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: + Thành phố, thị xã: 600.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 300.000 đồng/lượt. - Đối với hộ kinh doanh: + Thành phố, thị xã: 200.000 đồng/lượt. + Tại các huyện: 100.000 đồng/lượt.
			THU 90% MỨC PHÍ
34.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	- Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 900.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.
35.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	- Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 900.000 đồng/lần/cơ sở. - Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.

Đến hết ngày 30/6/2022, các mức nộp phí thẩm định liệt kê nêu trên sẽ thu theo mức phí tương ứng được quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021, Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Trên đây là thông báo về một số mức thu phí thẩm định của thủ tục hành chính được giảm và thời gian thực hiện theo quy định của Sở Công Thương. /.

**Nơi nhận:**

- BGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, pnbquyen.



**Nguyễn Văn Hoàng**